TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1590/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1130/2026/TLST – HNGĐ ngày 02/6/2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số E ấp H, xã H, Thành phố Cần Thơ (xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ).

- Bà Lương Thị Ánh H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: B L, phường G (Phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị Ánh H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2023, ngày 27/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã H, Thành phố Cần Thơ).

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 21/4/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/7/2026, ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị Ánh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Không có con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị Ánh H đã thực sự tự nguyện ly hôn, con chung không có, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Văn N và bà Lương Thị Ánh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2023, ngày 27/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Nay là xã H, Thành phố Cần Thơ) hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn N chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Lương Thị Ánh H chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0034394 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án/quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 - TPHCM;
- UBND xã Hòa Tú, Thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 7 - TPHCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Loan